

Bản án số: 78/2021/HS-ST
Ngày: 26/10/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy;

2. Bà Hồ Thị Lệ Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tấn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2021/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2021/HSST-QĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thanh H; sinh năm: 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 197/16 đường A, Phường B, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 197/16 đường A, Phường B, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Dũng S và bà Tăng Thị Ngọc H; bị cáo có vợ và 02 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số: 787/2006/HSST ngày 21/6/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bản án số: 121/2012/HSST ngày 07/8/2012 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt tạm giam ngày 06/3/2021 - Có mặt.

Bị hại: Công ty Cổ phần A;

Địa chỉ trụ sở: 128 đường B, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991

Địa chỉ: 311A-311B-311 đường B, khu phố D, phường E, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Đức L, sinh năm

Địa chỉ: Ấp F, đường G, phường A, Đồng Nai - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 06/3/2021, Lê Thanh H, điều khiển xe máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 60Y4-8704 đi đến Chi nhánh Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động, địa chỉ 311 đường X, phường Y, Quận 7 để sửa chữa điện thoại di động, khi đi vào trong cửa hàng, trong lúc ngồi chờ nhân viên kỹ thuật hỗ trợ H nhìn thấy một điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu đen đang để trên bàn khu vực kỹ thuật, không có người trông coi nên H đi đến gần chiếc điện thoại, lợi dụng lúc sơ hở khi nhân viên kỹ thuật đi chỗ khác, H dùng tay trái lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần phía sau bên phải đi ra khỏi cửa đến bãi giữ xe, chuẩn bị lấy xe tẩu thoát thì bị nhân viên cửa hàng là anh Nguyễn Đức Hạnh H phát hiện giữ H lại rồi giao H cho Công an phường Tân Thuận Đông, Quận 7, xử lý lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan công an Lê Thanh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Theo kết luận định giá tài sản số: 78/KL-HĐĐGTTTHS ngày 05/4/2021, kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị: 4.900.000 (Bốn triệu chín trăm nghìn) đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung A51, màu đen, là tài sản của Chi nhánh Công ty cổ phần A bị Lê Thanh H chiếm đoạt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, đã trả lại tài sản cho bị hại theo Quyết định xử lý vật chứng số 25 ngày 24/5/2021.

- 01 (một) xe máy hiệu Nouvo biển số 60Y4-8704. Qua xác minh chủ xe Trần Đức L, địa chỉ Ấp F, đường G, phường A, Đồng Nai. Lê Thanh H khai, mua xe trên bằng giấy tay của ông Trần Đức L vào năm 2015 nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Về phần dân sự: Đại diện của Công ty cổ phần A đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số: 71/CT-VKSQ7 ngày 18/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù.

Về phần dân sự: Công ty Cổ phần A đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nào khác.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 06/3/2021, bị cáo sử dụng xe máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 60Y4-8704 đi đến Chi nhánh Công ty Cổ phần A, địa chỉ 311 đường X, phường Y, Quận 7 để sửa chữa điện thoại di động. Bị cáo phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu đen đang để trên bàn khu vực kỹ thuật nhưng không có người trông coi nên đã đi đến gần chiếc điện thoại, lợi dụng sơ hở của nhân viên kỹ thuật, bị cáo dùng tay trái lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần phía sau bên phải đi ra khỏi cửa đến bãi giữ xe, chưa kịp lấy xe tẩu thoát thì bị phát hiện, xử lý lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 78/KL-HĐĐGTTTHS ngày 05/04/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7 thì tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 4.900.000 (Bốn triệu chín trăm nghìn) đồng.

Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội để có tiền tiêu xài. Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm khắc để có đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án tiền sự, tuy nhiên có nhân thân xấu: Bản án số: 787/2006/HSST ngày 21/6/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bản án số: 121/2012/HSST ngày 07/8/2012 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản bị trộm cắp thu hồi được, chưa gây thiệt hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty Cổ phần A đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A5, màu đen là tài sản của Công ty Cổ phần Thế giới Di động, Cơ quan điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho bị hại là đúng quy định pháp luật.

- 01 chiếc xe gắn máy biển số 60Y4-9704; loại xe: hai bánh từ 50-175 cm³, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: Nouvo, màu sơn: đen đỏ, số máy: 138254, số khung: 138253, do ông Trần Đức L đứng tên đăng ký. Qua xác minh ông Trần Đức L đã bán chiếc xe trên cho một người lạ cách đây khoảng 05 năm, ông L không biết chiếc xe trên hiện nay ai đang sử dụng. Bị cáo khai đã mua chiếc xe trên của ông Trần Đức L bằng giấy tay, chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Bị cáo sử dụng chiếc xe trên đến cửa hàng Thế giới Di động để sửa chữa điện thoại di động. Sau khi vào cửa hàng phát hiện tài sản không người trông coi mới phát sinh ý định trộm cắp tài sản và bị bắt quả tang. Hội đồng xét xử xét thấy tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do đó trả lại chiếc xe trên cho bị cáo.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh H 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2021.

2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Trả lại 01 chiếc xe gắn máy biển số 60Y4-9704; nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: hai bánh từ 50-175 cm³, số loại: Nouvo, màu sơn: đen đỏ, số máy: 138254, số khung: 138253 cho bị cáo Lê Thanh H.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 96 ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu bị cáo phải thi hành án số tiền phải bồi thường nêu trên; nếu bị cáo chậm thi hành thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Sang)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Đào Lê Anh